

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày: 20-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Trường Hận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tấn Đẻ.

2. Bà Phạm Thanh Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022 và Thông báo về việc dời thời gian mở phiên tòa số 07/2022/TB-TA ngày 21 tháng 3 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. T, sinh ngày 05/5/1998; Nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện M, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông S và bà K1; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/10/2021 đến nay. *Có mặt*

2. K, sinh năm 1995; Nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện M, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông H và bà M; Có vợ và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/9/2021 bị Tòa án nhân dân huyện An Minh xử phạt 01 năm tù về tội Cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/10/2021 đến nay. *Có mặt*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. H1, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Kiên Giang. *Vắng mặt*

2. C, sinh năm 2001; địa chỉ: ấp C, xã K, huyện M, tỉnh Kiên Giang. *Vắng mặt*

3. Đ, sinh năm 1984; địa chỉ: ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Kiên Giang. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 28/8/2021, nhận được tin báo của quần chúng Nhân dân, phát hiện T có dấu hiệu tàng trữ trái phép chất ma túy, Công an huyện An Minh kết hợp Công an xã Đông Hưng tiến hành chốt chặn bắt quả tang T khi đang điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Taurus SR, biển số 68U1 - 2411 lưu thông từ hướng thị trấn Thứ 11, huyện An Minh về ngã tư KT1 đoạn qua địa bàn ấp Thành Phụng Tây, xã Đông Hưng, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Tiến hành kiểm tra trên người T phát hiện trong túi quần bên phải phía trước của T có 01 (một) gói thuốc lá hiệu SAIGON bên trong gói thuốc lá có 01 (một) gói nylon trong suốt được hàn kín, bên trong có nhiều hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất nghi là ma túy nên tiến hành thu giữ và niêm phong.

Tại Cơ quan điều tra bị can T khai nhận: Vào khoảng 16 giờ ngày 28/8/2021, T đặt rập cua trong ruộng nhà T được khoảng 01 kg cua và lấy thêm khoảng 01 kg tôm thẻ có sẵn trong nhà rồi mượn xe mô tô hiệu Taurus SR của anh V, điều khiển đến nhà H1 thuộc ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Kiên Giang để đổi lấy 01 gói ma túy đem về sử dụng. Khi đổi lấy ma túy xong đang trên đường về thì bị Công an bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 849/KL-KTHS ngày 03/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Nhiều hạt tinh thể màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 (một) túi nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1508 gam.

Trong quá trình Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh đang tiến hành xác minh tin báo làm rõ hành vi của T, đến khoảng 15 giờ ngày 25/9/2021, T và K rủ nhau về ruộng nuôi tôm của T để chài tôm đem đổi ma túy để sử dụng. T và K chài được khoảng 1,7 kg tôm thẻ, sau đó T điều khiển xe mô tô hiệu SIRIUS, biển số 54P7 - 4503 của cha T là ông S chở K đến nhà H1 ở ấp T, xã H, huyện M, tỉnh Kiên Giang đổi lấy 01 gói ma túy đem về để sử dụng. Sau khi lấy ma túy K bỏ vào túi quần của mình, T điều khiển xe chở K về tới kênh Xáng 2, đoạn qua ấp Đông Bình, xã Đông Hưng, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ vật chứng là gói ma túy.

Tại Kết luận giám định số 900/KL-KTHS ngày 02/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Nhiều hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất chứa trong 01 (Một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1234 gam.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh đã thu giữ, xử lý vật chứng, đồ vật như sau:

+ 01 (Một) gói nylon trong suốt được hàn kín bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất, qua giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,1508 gam;

+ 01 (Một) gói thuốc lá nhãn hiệu SAIGON, bên trong có 15 điếu thuốc;

+ 01 (Một) ống quẹt ga màu xanh;

+ 01 (Một) gói nylon trong suốt bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất, qua giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,1234 gam;

+ 01 (Một) Nỏ thủy tinh có gắn ống hút màu trắng, bằng nhựa;

+ 01 (Một) cây thuốc lá điện tử màu đen-cam có chữ "GCORE", đã qua sử dụng;

+ 01 (Một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe TAURUS SR, biển số 68U1-2411, màu trắng - đen, số khung RLCS16S209Y107376, số máy 16S2107386, đã qua sử dụng. Đã trả lại cho anh V.

+ 01 (Một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, biển số 54P7-4503, số máy 5C64 - 023903, màu bạc-đen. Đã trả lại cho ông S.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKS-AM ngày 24/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và K về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phát biểu và đề nghị: Các bị cáo thừa nhận có tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng. Bị cáo T bị bắt quả tang 02 lần nên đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo K từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đề nghị áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định.

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nói sau cùng của các bị cáo: Thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cụ thể: Ngày 28/8/2021, bị cáo T điều khiển xe lưu thông từ hướng thị trấn Thứ 11, huyện An Minh về ngã tư KT1 đoạn qua địa bàn ấp Thành Phụng Tây, xã Đông Hưng, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang thì bị kiểm tra, trong túi quần bên phải phía trước của T có nhiều hạt tinh thể màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 (Một) túi nylon được giám định kết luận là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,1508 gam. Ngày 25/9/2021, T điều khiển xe chở K đến đoạn qua ấp Đông Bình, xã Đông Hưng, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, khám xét thu giữ nhiều hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất chứa trong 01 (Một) gói nylon được giám định kết luận là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng là 0,1234 gam.

Các bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với lỗi cố ý trực tiếp; cả 02 lần bắt quả tang ma túy đều có khối lượng trên 0,1 gam. Đối chiếu điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo T thực hiện hành vi 02 lần nên Viện kiểm sát truy tố theo điểm b khoản 2 Điều 249; bị cáo K thực hiện 01 lần nên bị truy tố theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định mức hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù; khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định mức hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với ma túy; bị cáo nhận thức rõ ma túy là chất được quản lý đặc biệt nhưng đã tàng trữ với mục đích sử dụng. Các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy cũng như hậu quả và những hệ lụy của việc sử dụng chất ma túy để lại đối với sức khỏe, kinh tế của chính bản thân người nghiện, gia đình và xã hội. Ma túy còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật khác, làm mất an ninh trật tự xã hội và gây hoang mang lo lắng trong Nhân dân. Bị cáo T bị bắt quả tang ngày 28/8/2021, đang trong quá trình xác minh làm rõ hành vi thì ngày 25/9/2021 lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, cần phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc để có thời gian cải tạo bị cáo.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần thấy rằng các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo K thực hiện trước khi bị xét xử về tội cố ý gây thương tích nên được xem là chưa có tiền án, tiền sự, chỉ xem bị cáo có nhân thân không tốt. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội 02 lần, nhưng cách thức giản đơn, mục đích chủ yếu là để sử dụng; có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, qua đó thể hiện chính sách khoan hồng đối với bị cáo.

[5] Qua phân tích, cần phải áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống bình thường của xã hội một thời gian, để trong quá trình chấp hành án các bị cáo được lao động, giáo dục, khi trở về biết sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự có thể áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có thu nhập ổn định, khó đảm bảo việc thi hành án nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, vật chứng được xử lý như sau:

- Đối với số ma túy được hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và 01 (Một) gói thuốc lá nhãn hiệu SAIGON, bên trong có 15 điếu thuốc; 01 (Một) ống quẹt ga màu xanh; 01 (Một) Nổ thủy tinh có gắn ống hút màu trắng, bằng nhựa; 01 (Một) cây thuốc lá điện tử màu đen-cam có chữ "GCORE", không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các vật chứng khác đã được xử lý trong giai đoạn điều tra đúng quy định nên không xét.

[8] Về án phí, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo T và bị cáo K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam là ngày 18/10/2021.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo K **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt với Bản án số 41/2021/HS-ST ngày 28/9/2021 đã xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của 02 Bản án là **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam là ngày 18/10/2021.

2- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy: Số ma túy được hoàn lại sau giám định và 01 (Một) gói thuốc lá nhãn hiệu SAIGON, bên trong có 15 điều thuốc; 01 (Một) ống quẹt ga màu xanh; 01 (Một) Nỏ thủy tinh có gắn ống hút màu trắng, bằng nhựa; 01 (Một) cây thuốc lá điện tử màu đen-cam có chữ "GCORE".

(Các vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 04/QĐ-VKS-AM ngày 24/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh).

3- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Bị cáo K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- CA huyện An Minh;
- VKSND huyện An Minh;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Phòng hồ sơ (PV27) CAKG;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Trường Hận